

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 28-5-2021  
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Kim Luyến;

Bà Huỳnh Ngọc Thắm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hà, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Khóm 8, thị t, huyện N, tỉnh C ..

*- Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (vắng).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 02 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Hà trình bày yêu cầu:*

*- Về hôn nhân:* Năm 2004, sau thời gian tìm hiểu thì bà H và ông C đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau ngày 10/8/2005.

*Lý do xin ly hôn:* Cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do ông C không chăm lo cho gia đình mà say rượu dẫn đến vợ

chồng cự cãi, đánh nhau. Gia đình, thân tộc hai bên cũng tổ chức hàn gắn hôn nhân cho vợ chồng nhưng không kết quả. Bà H và ông C đã sống ly thân khoảng 13 năm nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc nên bà H yêu cầu ly hôn với ông C.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Chiến Thuật (nam), sinh ngày 06/6/2005. Từ khi bà H và ông C sống ly thân thì con sống với bà H, khi ly hôn bà H yêu cầu con theo ai người đó nuôi.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Ông C đã được Tòa án triệu tập trực tiếp, hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.*

*Tại phiên tòa:*

Bà H có đơn xin vắng do đi làm xa, bà H vẫn bảo lưu quan điểm khởi kiện, không thay đổi hoặc rút khởi kiện ban đầu.

Ông C vắng mặt không lý do.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về thủ tục tố tụng**

Bà H yêu cầu ly hôn với ông C, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà H nộp đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H là phù hợp.

Ông C vắng mặt xét xử lần 02 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C là có cơ sở.

### **[2] Về nội dung vụ án**

- Về hôn nhân: Năm 2004, bà H và ông C sau thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 10/8/2005, tại Giấy trích lục kết hôn số 169/2021/TLKH-BS, ngày 26/02/2021. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà H và ông C được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà H yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn lỗi do ông C không có trách nhiệm với gia đình, thường đi nhậu dẫn đến vợ chồng cự cãi, bạo hành gia đình xảy ra với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa bà H và ông C đã đến mức trầm trọng, bởi lẽ vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân với nhau 13 năm nay; mặt khác, ông C được Tòa án thông báo việc bà

H khởi kiện ly hôn nhưng ông C không đến Tòa án cũng không có ý kiến gì phản đối thể hiện ông C không có thiện chí hàn gắn hôn nhân; từ những lẽ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H cho ly hôn giữa bà H với ông C theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Chiến Thuật (nam), sinh ngày 06/6/2005. Từ khi bà H và ông C sống ly thân thì con sống với bà H, Tòa án đã ghi nhận nguyện vọng của người con thể hiện nguyện vọng muốn sống với mẹ là bà H. Xét, từ khi bà H và ông C sống ly thân 13 năm qua, cháu Thuật sống với bà H mà vẫn phát triển tốt; đến nay ông C cũng không có ý kiến phản đối bà H nuôi con cũng như không có yêu cầu nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, Hội đồng xét xử quyết định để bà H tiếp tục nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản chung, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147, 220, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Hà và ông Nguyễn Văn C.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Chiến Thuật (Nam), sinh ngày 06/6/2005 để bà Trần Thị Hà tiếp tục nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Hà chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007594 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thùy Linh**